

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện bảo tồn và phát triển làng nghề
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023

Thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 3671/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Thực hiện bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN NGHỀ, LÀNG NGHỀ NĂM 2022

1. Công tác tổ chức thực hiện

Để triển khai thực hiện Quyết định số 3671/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 19/10/2022 triển khai Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030. Theo đó, các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh và UBND huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện. Đồng thời, lồng ghép các chương trình, dự án theo từng lĩnh vực phụ trách nhằm phát triển ngành nghề nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới (NTM), phát triển kinh tế - xã hội, của Tỉnh.

2. Kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn và công tác bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề năm 2022

2.1. Hiện trạng phát triển ngành nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống (Chi tiết Phụ lục 1,2,3 kèm theo)

- *Ngành nghề nông thôn:* Trên địa bàn Tỉnh hiện nay phát triển khá đa dạng và phong phú, tập trung chủ yếu vào 5 nhóm: chế biến và bảo quản nông, lâm thủy sản; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh. Thu hút khoảng 436.009 lao động tham gia, trong đó lao động thường xuyên 14.031 người, lao động có tay nghề cao 7.335 người. Tổng số các cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) khoảng 5.698 cơ sở, trong đó sản xuất hộ gia đình

5.630 hộ, chiếm 98,8%, doanh nghiệp, công ty chiếm 0,68%, tổ hợp tác (THT) chiếm 0,39%, hợp tác xã (HTX) chiếm 0,13%. Tổng doanh thu khoảng 98.961 tỷ đồng, thu nhập bình quân khoảng 4,7 triệu đồng/người/tháng (theo nhóm ngành nghề). Nhóm sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh có thu nhập cao nhất khoảng 8 triệu đồng/lao động/tháng, nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt mai, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ thu nhập thấp nhất hơn 2 triệu đồng/người/tháng. Hiện nay, địa phương tạo điều kiện cho cơ sở sản xuất việc đăng ký bảo hộ, chứng nhận nhãn hiệu gắn với quảng bá, xúc tiến thương mại để gắn kết trong chuỗi sản phẩm OCOP.

- *Làng nghề, làng nghề truyền thống*: Toàn Tỉnh hiện có 39 làng nghề tiêu thủ công nghiệp đã được công nhận theo quy định. Trong đó, có 21 làng nghề và 18 làng nghề truyền thống với các sản phẩm khá đa dạng như: đan lát, chế biến lương thực, thực phẩm, trồng hoa kiểng, hàng thủ công mỹ nghệ,... Số cơ sở SXKD trong các làng nghề khoảng 3.278 hộ, với khoảng 7.884 lao động, trong đó 6.600 lao động thường xuyên, chiếm 83,71%. Tổng doanh thu của làng nghề khoảng 226,29 tỷ đồng. Số nghệ nhân trong làng nghề được công nhận là 33 người hoạt động trong lĩnh vực hoa kiểng. Nhìn chung, làng nghề hoạt động ổn định góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn.

2.2. Thực trạng công tác bảo tồn nghề, làng nghề

a) Công tác tuyên truyền, vận động

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công tác khuyến khích phát triển công nghiệp, sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm... đặc biệt là những cách làm hay, những mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao thông qua nhiều hình thức trên báo, đài, họp định kỳ, phổ biến chính sách tại cơ sở¹.

b) Công tác truyền nghề, dạy nghề

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp phối hợp cùng các ngành, các hội, đoàn thể địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động tuyển sinh đào tạo được 18.402/15.000 học viên, đạt 122,7% kế hoạch. Trong đó, tuyển sinh và đào tạo các ngành, nghề phục vụ cho việc bảo tồn và phát triển các làng nghề: tạo sản phẩm từ lục bình, bẹ chuối; đan thảm lau chân; đan giỏ xách dây nhựa; sửa kiểng bonsai,...

- Tổ chức 93 lớp đào tạo nghề cho 2.158 phụ nữ, có 2.130 học viên được cấp chứng nhận đã hoàn thành khoá học, bên cạnh đó giới thiệu học nghề cho 481 phụ nữ. Kết quả có 2.306 học viên có việc làm sau học nghề.

- Tư vấn nghề cho 5.540 phụ nữ; phối hợp truyền nghề cho 6.034 phụ nữ, kết quả sau truyền nghề có 5.444 phụ nữ có việc làm.

¹ Phát sóng 26 số Chương trình lửa làng nghề trên Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp; 22 chuyên mục thông tin KHCN; phát hành 06 bản tin khoa học và công nghệ; xây dựng 06 chuyên đề phổ biến đến các huyện, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, HTX, hội quán ở các làng nghề, ngành nghề nông thôn; phát hành 06 bản tin thông tin thị trường nông sản theo định kỳ; tổ chức 03 cuộc tuyên truyền, vận động thành lập HTX, có trên 120 người tham dự; 03 cuộc tuyên truyền, vận động thành lập HTX, có trên 120 người tham dự.

- Vận động 1.644 lao động tham gia sản giao dịch việc làm, giới thiệu việc làm trong và ngoài tỉnh cho 9.520 lao động.

c) Tình hình đầu tư cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường sản xuất làng nghề

Có 37 làng nghề² xây dựng phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định Thông tư số 31/2016/TT-TNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

d) Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ

- Hỗ trợ 17 cơ sở, doanh nghiệp đầu tư máy móc thiết bị khôi phục hoạt động sản xuất từ chương trình khuyến công với tổng kinh phí thực hiện 7,953 tỷ đồng (trong đó: kinh phí đối ứng của đơn vị hơn 4,6 tỷ đồng và kinh phí nhà nước hỗ trợ 3,353 tỷ đồng); phối hợp triển khai Chương trình Khuyến công Quốc gia để hỗ trợ cho 03 đơn vị với tổng kinh phí hỗ trợ 900 triệu đồng (trong đó, có 02 đơn vị đang thực hiện với tổng kinh phí hỗ trợ 600 triệu đồng và 01 đơn vị xin tạm ngừng).

- Về thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KHCN):

+ Thực hiện 34 nhiệm vụ KHCN³ được ký hợp đồng triển khai thực hiện từ các năm trước sang năm 2022, gồm: 03 nhiệm vụ cấp quốc gia; 18 nhiệm vụ cấp tỉnh; 13 nhiệm vụ cấp cơ sở. Trong đó, có 02 nhiệm vụ góp phần thực hiện công tác bảo tồn, phát triển nghề trồng hoa kiểng tại Làng hoa Sa Đéc⁴.

+ Đối với các nhiệm vụ KHCN được ký hợp đồng triển khai từ năm 2022: triển khai thực hiện 09 nhiệm vụ KHCN (04 nhiệm vụ cấp tỉnh và 05 nhiệm vụ

² Làng nghề đan lát lục bình ấp Hoà Thuận, xã An Phú Thuận; Làng nghề sản xuất Bột áp Tây, xã Tân Bình; Làng nghề sản xuất Bột áp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung; Làng nghề sản xuất Bột áp Tân Phú, xã Tân Phú Trung; Làng nghề đan lờ lợp ấp Long Bình, xã Hoà Long; Làng nghề đan lờ lợp ấp Long Bửu, xã Hoà Long; Làng nghề đan lờ lợp ấp Long Thành, xã Hoà Long; Làng nghề truyền thống đóng xuống, ghe ấp Long Hoà, ấp Long Hưng 2, xã Long Hậu; Làng nghề đan cần xé ấp Tân Khánh, xã Tân Thành; Làng nghề Đan bội ấp Long Thành, xã Hòa Long; làng nghề hoa giấy ấp Tân Thuận A – Tân Thuận B, xã Tân Dương, huyện Lai Vung; 04 Làng nghề dệt chiếu xã Định Yên; 04 làng nghề dệt chiếu xã Định An; Làng nghề đan thúng, rổ ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh; Làng nghề Đan bội ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B; Làng nghề Đan Lưới ấp Hưng Nhơn, xã Long Hưng B; Làng nghề sản xuất chổi lông gà ấp Bình An, xã Bình Thành; Làng nghề đan giỏ xách nhựa ấp Tân Dinh, xã Tân Hoà; Làng nghề dệt choàng ấp Long Tả, xã Long Khánh A; 03 Làng nghề dệt chiếu xã Bình Thạnh; Làng nghề đan thảm lục bình Ấp 4, xã Mỹ Hiệp; Làng nghề đan mê bồ ấp 2, ấp 3 xã Mỹ Trà; Làng nghề khô cá lóc ấp Phú Thọ A, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông; 03 làng nghề truyền thống sản xuất bột xã Tân Phú Đông, TP Sa Đéc; làng nghề truyền thống sản xuất bột khóm 2, phường 2, làng hoa kiểng (đã xây dựng phương án, đang chờ phê duyệt) thành phố Sa Đéc.

³ Nhiệm vụ KHCN (đề tài KHCN, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án KHCN)

⁴ Gồm: - Đề tài KHCN cấp tỉnh: “Cải thiện giống hoa Hồng Lửa và hoa Cúc Tiger phù hợp với Làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp” do Viện Cây ăn Quả miền Nam chủ trì và ThS. Lê Nguyễn Lan Thanh làm chủ nhiệm. Hiện đề tài đã được nghiệm thu giai đoạn I vào cuối năm 2021; năm 2022 đã thực hiện các bước theo quy trình quy định và hiện chuẩn bị ký hợp đồng triển khai thực hiện cho giai đoạn II.

- Đề tài KHCN cấp tỉnh: “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng và hoàn thiện mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” Do Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II làm chủ trì và TS. Trần Minh Hải làm chủ nhiệm. Hiện đề tài đang giai đoạn triển khai thực hiện giai đoạn cuối, dự kiến đến quý II/2023 sẽ tổ chức đánh giá nghiệm thu.

cấp cơ sở). Trong đó, có 02 nhiệm vụ góp phần thực hiện công tác bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống của Tỉnh⁵.

đ) Phát triển sản phẩm tiêu biểu gắn với phát triển sản phẩm OCOP, du lịch trong xây dựng nông thôn mới, mẫu mã, nhãn hiệu, bao bì, kiểu dáng sản phẩm

- Năm 2022, tổ chức xét chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Tỉnh và khu vực. Kết quả có 18 sản phẩm, bộ sản phẩm được bình chọn công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam và 28 sản phẩm, bộ sản phẩm được bình chọn công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Tỉnh. Trong đó: có 02 sản phẩm thuộc làng nghề dệt choàng được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam và 01 bộ sản phẩm thuộc làng nghề bột Sa Đéc được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Hiện có 05 làng nghề có sản phẩm OCOP đạt 03 - 04 sao với 30 sản phẩm.

- Thẩm định, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap” cho 05 doanh nghiệp, 01 hộ kinh doanh với 07 sản phẩm đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc, chất lượng, quy trình sản xuất, bao bì, nhãn mác. Trong đó, có sản phẩm thuộc làng nghề bột Sa Đéc được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận "Made in Dong Thap". Ngoài ra, hỗ trợ 04 doanh nghiệp và 05 HTX thực hiện quảng bá nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm.

- Triển khai thực hiện dự án “Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Khô Phú Thọ” (thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020). Đến nay dự án đã được Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu thông qua và đã chuyển kết quả này cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tam Nông ứng dụng, quản lý và phát triển nghề làm khô của địa phương. Tính đến nay, số lượng các làng nghề có sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp là 13/39 làng nghề, chiếm 33,33% tổng số làng nghề được công nhận. Ngoài ra, hỗ trợ cho 28 tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh trong việc thiết kế, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, ISO 22000, HACCP, ..., với tổng kinh phí hỗ trợ 603,780 triệu đồng. Trong đó, hỗ trợ 01 đơn vị xây dựng và áp dụng hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn phù hợp tiêu chuẩn HACCP, góp phần phát triển làng nghề sản xuất bột ở TP. Sa Đéc⁶; 16 cơ sở, doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho một số sản phẩm, trong đó một số sản phẩm của các ngành nghề nông thôn như: sản phẩm sen, đậu phộng, gạo, nem và khô.

⁵ - Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh: “Nghiên cứu sản xuất nguyên liệu và giá thể trồng hoa kiểng quy mô công nghiệp cho Làng hoa Sa Đéc” do Trường Đại học Nông Lâm TP.Hồ Chí Minh chủ trì và TS. Trần Văn Thịnh làm chủ nhiệm. Dự án sẽ góp phần phát triển nghề trồng hoa kiểng tại Làng hoa Sa Đéc.

- Đề tài KHCN cấp cơ sở: “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các làng nghề trên địa bàn tỉnh đồng tháp” do Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp chủ trì và ThS. Lê Minh Sơn làm chủ nhiệm. Đề tài thành công sẽ góp phần thực hiện công tác bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống chung cho tỉnh Đồng Tháp.

⁶ Công ty CP Tỉnh Bột Xanh, địa chỉ: số 91, khóm 2, phường 2, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

e) Công tác đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại

- *Công tác đào tạo nguồn nhân lực*: Tổ chức nhiều lớp tập huấn, Hội nghị, hội thảo, buổi tọa đàm, kết nối học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh⁷, tạo mọi điều kiện để tổ chức tham gia nhằm nâng cao năng lực quản lý, tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, cơ sở, HTX, THT, hộ kinh doanh, làng nghề, cơ sở sản xuất công nghiệp khởi nghiệp có mô hình kinh doanh mới.

- *Công tác xúc tiến thương mại*: hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc các làng nghề về làng nghề truyền thống kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử: shopee, Lazada, Sendo, Voso, Postmart.

- Ngoài ra, tạo điều kiện cho các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh làng nghề tham gia cuộc thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam năm 2022 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức, có 39 tác giả tham gia dự thi, kết quả Đồng Tháp đạt 01 giải nhì và 01 giải khuyến khích; tham gia các kỳ Hội chợ trong, ngoài tỉnh và quốc tế, nhằm giới thiệu quảng bá sản phẩm, mở rộng kết nối thị trường tiêu thụ, tạo điều kiện khuyến khích các đơn vị tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài Tỉnh⁸.

⁷ - Tổ chức cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp với 77 người tham dự; 01 lớp tập huấn nâng cao kiến thức, quy trình thủ tục đăng ký xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ có 50 học viên tham dự; 02 lớp đào tạo nghề cung cấp kiến thức khởi sự doanh nghiệp, khởi nghiệp; tổ chức 8 lớp tập huấn về đưa sản phẩm tham gia sàn thương mại điện tử và livestream bán hàng cho phụ nữ nông dân và thành viên tổ hợp tác, HTX, hội quán; hướng dẫn đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử VOSO.COM, bán hàng trên zalo, fanpage, facebook cho phụ nữ khởi nghiệp, chủ thể sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp, nông thôn tiêu biểu, doanh nghiệp nhỏ, THT, HTX có 320 địa biểu tham dự; 03 lớp tập huấn hướng dẫn quy trình, thủ tục đăng ký tham gia chương trình OCOP cho phụ nữ khởi nghiệp và thành viên THT; 04 lớp tập huấn giải pháp nâng cao hiệu quả bảo hộ và quyền sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hướng dẫn sử dụng mã số, mã vạch và truy suất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá cho chủ hộ sản xuất kinh doanh, thành viên THT, HTX, phụ nữ khởi nghiệp có 160 đại biểu tham dự. Tổ chức 33 lớp tập huấn, tọa đàm trực tuyến về quản trị tài chính quản lý vốn tiền mặt đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững; tập huấn “Định hướng phát triển sản phẩm OCOP trong giai đoạn mới”,..., có 1.572 học viên tham gia.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ HTX, có 148 cán bộ HTX tham dự; 02 lớp tập huấn chuyên đề kỹ năng giải quyết khiếu nại của thành viên, và hệ thống quản lý HTX; tổ chức đào tạo ngắn hạn lớp sơ cấp giám đốc HTX cho cán bộ HTX, có 35 cán bộ tham dự; 01 cuộc hội thảo ứng dụng công nghệ thông tin để sử dụng các dịch vụ, đến các HTX trên địa bàn tỉnh ...; tổ chức 03 lớp tập huấn hỗ trợ phát triển nhãn hiệu, bao bì sản phẩm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, HTX, THT, hội quán, hộ kinh doanh, đơn vị khởi nghiệp với 140 lượt tham dự.

- Đào tạo nguồn nhân lực thương mại điện tử cho các doanh nghiệp; Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc làng nghề, làng nghề truyền thống sử dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm để tăng tính minh bạch hoá sản phẩm, tăng lòng tin cho người tiêu dùng; phát hành 7.000 tờ rơi tuyên truyền giảm thiểu rác thải nhựa; tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức giảm thiểu rác thải nhựa trong các hoạt động buôn bán tại chợ Phường 2, thành phố Cao Lãnh và chợ thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười; Tổ chức 01 cuộc hội thảo về Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững theo mô hình “kinh tế tuần hoàn” trong ngành chế biến thủy sản và ngành chế biến thực phẩm, có 65 đại biểu tham dự.

⁸ Tham gia Hội chợ Xúc tiến thương mại cho các HTX OCOP-EXPO 2022 do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức tại Hà Nội; tổ chức hội nghị kết nối tiêu thụ hàng hoá giữa 05 tỉnh ĐBSCL với TP.HCM; Hội nghị kết nối với Công ty CP TMDV tổng hợp Wincommerce; tổ chức đoàn cho 10 đơn vị tham gia phiên chợ cuối tuần tại Siêu thị Tứ Sơn; phối hợp tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP vùng đồng bằng sông Cửu Long với các nhà phân phối trong và ngoài nước; tổ chức khảo sát gặp gỡ, kết nối tiêu thụ hàng hoá giữa tỉnh Đồng Tháp và Lâm Đồng...

- Tổ chức tuần hàng sản phẩm OCOP Đồng Tháp trên sàn thương mại điện tử; Tổ chức tuần hàng đặc sản Đồng Tháp tại TP.HCM với hơn 40 đơn vị trên địa bàn Tỉnh tham gia.

f) Công nhận làng nghề, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân lĩnh vực thủ công mỹ nghệ

- Trong năm 2022, công nhận 01 làng nghề (*Làng nghề hoa giấy áp Tân Thuận A - Tân Thuận B, xã Tân Dương, huyện Lai Vung*).

- Thực hiện rà soát, lập danh sách “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” có tiêu chuẩn phù hợp theo Điều 5,6 Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ. Kết quả, trên địa bàn Tỉnh không có đối tượng đủ tiêu chuẩn để đề nghị Bộ Công Thương xét phong tặng danh hiệu.

g) Thực hiện kế hoạch bảo tồn giá trị văn hóa làng nghề truyền thống, kết hợp làng nghề truyền thống với du lịch

- Các cấp hội vận động phụ nữ tham gia bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống, tập trung khai thác các sản phẩm lưu niệm từ làng nghề; duy trì và phát triển các làng nghề, bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên; ứng xử văn hoá, thân thiện với du khách trong và ngoài nước đến tham quan các khu du lịch, khu di tích ở địa phương... tuyên truyền, phổ biến 1.120 cuộc về ý nghĩa văn hoá của sản phẩm, thương hiệu sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, các chính sách hỗ trợ... với hơn 24.000 người dự.

- Tổ chức trưng bày sản phẩm, triển lãm hình ảnh, trình diễn thực hành nghề, không gian làng nghề truyền thống phục vụ du khách tham quan, trải nghiệm tại các điểm du lịch⁹.

- Tổ chức sưu tầm, tư liệu hoá, truyền dạy, lưu diễn thực hành di sản văn hoá phi vật thể quốc gia nghề thủ công truyền thống để phục vụ du khách tìm hiểu, nghiên cứu.

- Tổ chức kiểm kê các nghề truyền thống đề nghị đưa vào Danh mục kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh; thực hiện 02 hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể quốc gia (nghề làm nem Lai Vung, nghề dệt choàng).

- Tổ chức Hội thảo Chuyên đề “Phát huy giá trị làng nghề truyền thống kết hợp phát triển du lịch địa phương” nhằm mục đích đánh giá tiềm năng, thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị các làng nghề truyền thống (*Hoa kiếng và sản xuất Bột của Tp. Sa Đéc; Dệt chiếu của huyện Lấp Vò; Đóng ghe xuống, đan lát và sản xuất nem, bì, chả lụa của huyện Lai Vung; Đan lục bình của huyện Cao Lãnh; Dệt choàng của huyện Hồng Ngự; ...*) của Đồng Tháp kết hợp phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh địa phương. Đồng thời, tham vấn ý kiến chuyên gia cùng các doanh nghiệp du lịch, lữ hành về các giải pháp phát triển du lịch kết hợp phát huy giá trị các làng nghề truyền thống của Đồng Tháp. Tìm ra những giải pháp tích cực mang tính khả thi nhằm khai thác, phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh các làng nghề, làng nghề truyền thống của Đồng Tháp kết hợp phát triển du lịch, từ đó đẩy mạnh phát triển du lịch làng nghề. Định hướng phát triển du lịch kết hợp trải nghiệm làng nghề truyền thống, xác định những sản phẩm làng nghề chủ lực, nâng

⁹ Khu di tích Xèo Quít, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, Khu du lịch Văn hóa Phương Nam, Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc nhân dịp tổ chức kỷ niệm các sự kiện, lễ hội tiêu biểu của Tỉnh.

cao chất lượng sản phẩm phát triển thành sản phẩm quà tặng phục vụ du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch làng nghề, kết nối tour tuyến với các khu điểm du lịch và di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, tạo điều kiện cho người dân các làng nghề trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế du lịch kết hợp phát triển làng nghề.

II. ĐÁNH GIÁ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Làng nghề, làng nghề truyền thống phát triển còn chậm, chủ yếu sản xuất hộ gia đình, máy móc, thiết bị sản xuất còn thô sơ, chậm đổi mới, chất lượng sản phẩm chưa đồng nhất và kém sức cạnh tranh, nhiều cơ sở làng nghề, làng nghề truyền thống chưa mạnh dạn đầu tư để sản xuất. Việc huy động các nguồn vốn để đầu tư vào phát triển sản xuất kinh doanh chủ yếu là vốn tự có của các hộ gia đình. Việc tiếp cận nguồn vốn vay tín dụng của các hộ, HTX, doanh nghiệp trong các làng nghề còn gặp khó khăn do cơ chế về thủ tục, tài sản thế chấp.

2. Các chủ thể sản xuất tại các làng nghề chưa tham gia nhiều vào Chương trình OCOP (có 07/39 làng nghề, tỷ lệ 17,9%), nguyên nhân sản phẩm chưa đạt các điều kiện, tiêu chuẩn tham gia Chương trình OCOP (*về nguồn gốc nguyên liệu, bao bì, nhãn mác, môi trường...*); hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP nhiều thủ tục rườm rà, các cơ sở làng nghề không đáp ứng được yêu cầu.

3. Các chủ cơ sở ngành nghề nông thôn kinh doanh nhỏ lẻ, thiếu liên kết chặt chẽ với nhau, gây khó khăn trong xây dựng thương hiệu, liên kết tiêu thụ và quảng bá sản phẩm; nhiều sản phẩm tiêu thụ theo mùa, thời vụ. Khả năng xúc tiến thương mại của làng nghề còn yếu, chưa xây dựng được thương hiệu riêng cho sản phẩm đặc trưng của làng nghề.

4. Việc ứng dụng KHCN vào sản xuất trong làng nghề, làng nghề truyền thống còn hạn chế. Một số nghề phát triển sản xuất còn gặp khó khăn, mang tính cầm chừng, chưa bền vững, có nguy cơ mai một do sự cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp cùng loại như: nghề đan thúng, rổ, lờ lợp, cần xé, bội, đan lưới, nghề đóng xuồng ghe.

5. Theo tiêu chí công nhận làng nghề với yêu cầu phải có tối thiểu 20% số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn, nên nhiều làng nghề hoạt động lâu, mang đậm bản sắc văn hóa, truyền thống con người Đồng Tháp và mang lại thu nhập cao cho người dân, nhưng chưa được công nhận do không đáp ứng tiêu chí này như nghề làm nem, nghề làm mắm, nước mắm, nghề làm bánh đa, bánh tráng, cốm gạo....

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống của các làng nghề. Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tại các làng nghề tích cực tham gia Chương trình OCOP, từng bước thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần bảo

tồn giá trị văn hóa, truyền thống, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục bảo tồn 16 làng nghề, làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền¹⁰.

- Công nhận ít nhất 02 làng nghề, 01 nghề truyền thống¹¹.

- Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 làng nghề, làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP.

- Phát triển 02 làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với du lịch¹².

- **Phân đầu có ít nhất 03 sản phẩm làng nghề nộp đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ.**

- Có 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng tay nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản theo Kế hoạch số 350/KH-UBND của UBND Tỉnh.

- 100% các làng nghề được UBND Tỉnh công nhận xây dựng phương án bảo vệ môi trường, đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- 100% các địa phương có làng nghề được công nhận xây dựng kế hoạch và thực hiện Kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề, đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện (chi tiết tại Phụ lục 4, 5 kèm theo)

3.1. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống

3.2. Đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực

3.3. Thành lập, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh tại các làng nghề

3.4. Phát triển sản phẩm tiêu biểu gắn với phát triển sản phẩm OCOP, du lịch trong xây dựng nông thôn mới

3.5. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

3.6. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ

3.7. Bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm

3.8. Tăng cường quản lý nhà nước đối với làng nghề

¹⁰ Gồm 07 làng nghề (03 làng nghề đan lờ, lợp; làng nghề đan cần xé; làng nghề đan bội huyện Lai Vung; Làng nghề đan lưới, đan thúng rỏ huyện Lấp Vò); 09 làng nghề truyền thống (01 làng nghề đóng xuống ghe huyện Lai Vung; 04 làng nghề đan mê bò thành phố Cao Lãnh; 04 làng nghề sản xuất bột thành phố Sa Đéc).

¹¹ Theo đăng ký của các địa phương: có 02 làng nghề đan thảm lục bình tại xã Nhị Mỹ và Xã Mỹ Thọ huyện Cao Lãnh; 01 làng nghề sản xuất bột áp Tân Thuận, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành; Nghề làm nem tại các xã Tân thành, Long Hậu và thị trấn Lai Vung.

¹² Làng nghề đóng xuống ghe và làng nghề hoa giấy huyện Lai Vung theo Kế hoạch số 350/KH-UBND của UBND tỉnh.

3.9. Huy động nguồn vốn

4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng NTM, chương trình khuyến công, khuyến nông và các chương trình mục tiêu của Trung ương hỗ trợ; nguồn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

5. Tổ chức thực hiện

- Giao các sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch này lồng ghép vào kế hoạch của ngành, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện (*nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 5 kèm theo*). Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao 06 tháng đầu năm (trước ngày 15/6), cuối năm 2023 (trước ngày 15/11), gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả thực hiện, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày 30/6 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 31/12/2023 đối với báo cáo năm.

Yêu cầu các sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, phối hợp thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT (b/c);
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT; KHĐT; TC; CT; LĐTĐ; TNMT; KHCN; VHTTDL;
- Đoàn TNCSHCM Tỉnh; Hội ND Tỉnh;
- HLHPN Tỉnh; HCCB Tỉnh; LMHTX Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC/KT (VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện